

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2732 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ
giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2098/TTr-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2025 và văn bản số 8104/BGDĐT-GDPT ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ¹ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung sau đây:

¹ Đối với việc dạy và học ngoại ngữ là tiếng Anh, thực hiện theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đối với việc dạy và học ngoại ngữ là tiếng Anh, thực hiện theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ và dạy học bằng ngoại ngữ; đẩy mạnh dạy tích hợp ngoại ngữ trong các môn học khác và dạy các môn học, chuyên ngành, nghề khác bằng ngoại ngữ hướng tới học sinh, sinh viên tốt nghiệp sử dụng tốt ngoại ngữ trong học tập ở trình độ cao hơn, trong công việc, giao tiếp; tạo môi trường thuận lợi học ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, học bằng ngoại ngữ, tiếp cận ngoại ngữ mọi lúc, mọi nơi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4. Đưa năng lực sử dụng ngoại ngữ khác cùng với năng lực tiếng Anh thành lợi thế cạnh tranh của nguồn nhân lực Việt Nam.

5. Ưu tiên bố trí nguồn lực tăng cường dạy và học ngôn ngữ của các nước láng giềng, đặc biệt tại các xã khu vực biên giới; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong huy động các nguồn lực triển khai thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho người học đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, tiếp cận tri thức, văn hóa, khoa học, công nghệ toàn cầu và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trên thị trường lao động trong nước và quốc tế. Xây dựng một thế hệ trẻ có khả năng ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Xây dựng, triển khai các chương trình dạy học ngôn ngữ của một số quốc gia trong khu vực ASEAN, trong đó ưu tiên các chương trình dạy tiếng Lào, chương trình dạy ngôn ngữ quốc gia của Campuchia tại các cơ sở giáo dục, đào tạo có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai, đặc biệt tại các xã khu vực biên giới.

- Xây dựng, triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp thực tiễn.

- Xây dựng, triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc; tiếp tục thí điểm các chương trình lựa chọn làm quen với tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đối với học sinh lớp 1, lớp 2, chương trình dạy học tiếng Hàn Quốc, tiếng Đức trong giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện.

- Tăng cường triển khai dạy các ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, dạy các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có ngôn ngữ tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện của các địa phương, các cơ sở giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và các ngoại ngữ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Giai đoạn 2030 - 2035:

- Tiếp tục triển khai việc dạy và học tiếng Lào, ngôn ngữ quốc gia của Campuchia, ngôn ngữ của một số quốc gia trong khu vực ASEAN tại các cơ sở giáo dục, đào tạo có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai thực hiện.

- Tăng cường dạy và học tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, ngôn ngữ quốc gia của Campuchia tại các xã khu vực biên giới.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ dùng trong các cơ sở giáo dục nghề, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên,, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp thực tiễn.

- Tiếp tục tăng cường triển khai chương trình dạy ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung, các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có ngôn ngữ tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện của các địa phương, các cơ sở giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và các ngoại ngữ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Giai đoạn 2035 - 2045:

- Tăng cường triển khai chương trình dạy các ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ

và nội dung, các môn học và ngành, nghề bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có ngôn ngữ tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, ngôn ngữ quốc gia của Campuchia, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện của các địa phương, vùng và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và các ngoại ngữ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

a) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng việc dạy và học ngoại ngữ, phát triển chương trình, sách giáo khoa, tài liệu, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng, đội ngũ giáo viên, giảng viên trong và ngoài nước triển khai thực hiện việc dạy học ngoại ngữ tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, các xã khu vực biên giới.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ và các cơ chế, chính sách khác.

c) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định về dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

a) Tuyển dụng giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, gồm cả giáo viên, giảng viên người nước ngoài bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; ưu tiên, quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ tại các xã khu vực biên giới.

b) Tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ, năng lực sư phạm dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ cho giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, giáo viên, giảng viên dạy các môn khoa học và chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ bảo đảm đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, khung năng lực giáo viên ngoại ngữ, trong đó chú trọng phương pháp dạy học phân hóa, cá nhân hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học

ngoại ngữ; ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên ở các xã khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Tăng cường năng lực đối với các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm đào tạo đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ bảo đảm đào tạo đủ đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu triển khai dạy học ngoại ngữ trên cả nước; phối hợp chặt chẽ, kết nối giữa các cơ sở đào tạo giáo viên và các địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; tăng cường đào tạo theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực, vai trò của địa phương trong việc phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên bảo đảm nguồn giáo viên cho địa phương.

d) Rà soát, nghiên cứu xây dựng định mức lao động phù hợp cho giảng viên, giáo viên dạy ngoại ngữ; giảng viên, giáo viên dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ, đào tạo sinh viên sư phạm ngoại ngữ, dạy các môn học và chuyên ngành khác bằng ngoại ngữ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, đãi ngộ, thu hút sinh viên giỏi ngoại ngữ mới tốt nghiệp và hỗ trợ giáo viên dạy ngoại ngữ đến công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Nghiên cứu cơ chế, chính sách cho người nước ngoài tham gia dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập.

3. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ

a) Nghiên cứu, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ bảo đảm phát triển các kỹ năng, kiến thức ngoại ngữ, tạo nền tảng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, chú trọng các kỹ thuật dạy học phân hóa, cá nhân hóa, lấy mục tiêu đạt được năng lực sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo đối với từng người học là trung tâm của quá trình dạy học ngoại ngữ.

b) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung môn học, chuyên ngành, nghề.

c) Nghiên cứu, áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, trong đó chú trọng các phương pháp, kỹ thuật đánh giá trong quá trình dạy học, xây dựng hệ thống định dạng bài thi đánh giá định kỳ, đánh giá năng lực, đặc biệt là bài thi cuối kỳ, cuối cấp; xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

d) Nghiên cứu, triển khai việc kiểm tra đánh giá bằng ngoại ngữ trong dạy và học các môn học, chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ và nội dung các môn học, chuyên ngành, nghề.

4. Xây dựng và triển khai chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

Nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm, tổng kết và đánh giá, ban hành triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học (như môn Toán, môn khoa học tự nhiên, môn khoa học xã hội, môn khoa học), chuyên ngành đào tạo...); chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học, chuyên ngành bằng ngoại ngữ cho các cấp học, trình độ đào tạo; chú trọng các lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, y sinh, an ninh, quốc phòng..., bảo đảm tính liên thông về ngoại ngữ giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong quá trình triển khai; ưu tiên triển khai ngôn ngữ các nước láng giềng tại các xã khu vực biên giới theo các hình thức khác nhau đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp thực tiễn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

a) Tiếp tục hình thành và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở quốc gia có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tạo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận các chương trình dạy học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ chất lượng cao cho mọi đối tượng người học.

b) Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các xã khu vực biên giới, hải đảo, khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ tại Việt Nam

a) Tăng cường mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để tăng cường nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô trường, lớp dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ tại Việt Nam; ưu tiên các hoạt động trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

b) Thúc đẩy, triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia trong việc triển khai giảng dạy ngôn ngữ của các quốc gia ở Việt Nam.

c) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để thu hút người nước ngoài vào giảng dạy, học tập tại Việt Nam.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng môi trường dạy và học, sử dụng ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

a) Tăng cường công tác truyền thông, tổ chức hội nghị, hội thảo, các diễn đàn về việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, học sinh và sinh viên.

b) Tăng cường xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc, hỗ trợ kết nối việc làm; xây dựng các phong trào học, sử dụng ngoại ngữ ở các địa phương và các cơ sở giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng, học tập suốt đời.

8. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc thực hiện Đề án; thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, cân đối bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường nguồn vốn lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì Đề án, chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, các địa phương và cơ sở giáo dục, đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, cụ thể hoá những nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm”.

b) Thực hiện các nhiệm vụ có tính chất toàn ngành và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai Đề án. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung, đề xuất, kiến nghị và tài liệu liên quan tại Tờ trình số 2098/TTr-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2025 và văn bản số 8104/BGDĐT-GDPT ngày 09 tháng 12 năm 2025.

c) Tổng hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện Đề án từ các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương, gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ.

đ) Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Đề án; phân bổ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan và địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Đề án.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ người học ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã khu vực biên giới trong triển khai ngôn ngữ của các nước láng giềng.

4. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và

đào tạo trực thuộc, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung của Đề án.

b) Tổ chức xây dựng các quy định đặc thù về dạy và học ngoại ngữ liên quan đến lĩnh vực do Bộ chịu trách nhiệm quản lý.

c) Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Đề nghị Hội Khuyến học Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng chương trình, đề án cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai và đúng quy định hiện hành.

b) Đẩy mạnh, khuyến khích xã hội hóa trong dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ; có cơ chế, chính sách ưu đãi, đề xuất điều chỉnh, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia thực hiện việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn. Tổ chức thông tin, truyền thông các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục ngoại ngữ, biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, các nhà đầu tư trong công tác xã hội hóa việc dạy và học ngoại ngữ tại địa phương.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

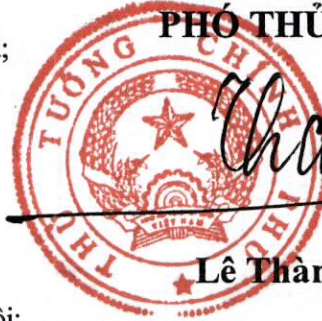
Điều 3. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, QHQT, NC, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2). DNam.

24

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long